

Số: 03/2025 /QĐST-HNGĐ

Lai Châu, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 11/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Chị Phan Thị A, sinh năm 1994.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố N, phường P, tỉnh Lai Châu.

- Anh Châu A L, sinh năm 1991.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố N, phường P, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 23 tháng 10 năm 2025, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng chị Phan Thị A và anh Châu A L trở về đoàn tụ nhưng không thành. Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự), xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị A và anh Châu A L là vợ chồng hợp pháp đăng ký kết hôn ngày 24/7/2013 tại UBND xã Gg, huyện Đ, tỉnh Lai Châu (nay là phường P, tỉnh Lai Châu). Đến nay, chị A và anh L thực sự tự nguyện ly hôn và đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn nên cần được Tòa án chấp nhận.

[2] Chị Phan Thị A và anh Châu A L đã thỏa thuận được với nhau về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung, nghĩa vụ chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình được ghi nhận trong Biên bản Hòa giải đoàn tụ không thành. Việc thỏa thuận đó là tự nguyện, nội dung thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên và con chung, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị A và anh Châu A L.

- **Về việc nuôi con chung:** Chị Phan Thị A và anh Châu A L có 02 con chung là cháu Châu Thị T, sinh ngày 27/11/2012 và cháu Châu Ngọc L1, sinh ngày 20/8/2016. Chị Phan Thị A và anh Châu A L thỏa thuận như sau:

Chị Phan Thị A là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Châu Thị T và cháu Châu Ngọc L1, đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị A và anh L tự thỏa thuận anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Châu A L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh L thực hiện quyền này.

- **Về chia tài sản (về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung):** Chị Phan Thị A và anh Châu A L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí:** Chị Phan Thị A và anh Châu A L thỏa thuận chị A là người nộp toàn bộ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng. Xác nhận chị Phan Thị A đã nộp đủ số tiền lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo biên lai số 0000181 ngày 14/10/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- UBND phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu ;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 1 - Lai Châu;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Vân Anh